C. GIÁ ĐẤT Ở KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN

ĐVT: 1000đồng/m²

TT	Khu vực xã	Giá đất ở	Ghi chú
I	**Xã Quang sơn**		
1	Thôn cận nhà máy xi măng (Thôn Tân Trung)	300	
2	Thôn cận nhà máy xi măng (Thôn Tân Nam)	300	
3	Thôn cận nội thị (Thôn Tân Hạ)	400	
4	Thôn cận Trung Tâm xã (Thôn Tân Thượng)	200	
5	Thôn Tân Nhuận, Bãi sải	150	
6	Các thôn còn lại	150	
II	**Xã Đông Sơn**		
1	Thôn 4A; 4B; 4C	200	
2	Thôn 1; 2; 3	150	
3	Thôn 5; 6; 7; 8; 9	150	
4	Thôn 12	100	
III	**Xã Yên Bình**		
1	Thôn Đồi Cao, thôn Quyết Thắng	300	
2	Thôn Đàm Khánh, Lý Nhân, Gềnh	300	
3	Khu trung tâm xã (khu trụ sở UBND xã)	500	
IV	**Xã Yên Sơn**		
1	Thôn trung tâm xã (thôn Vĩnh Khương; Đoàn Kết; Yên Phong)	120	
2	Thôn cận trung tâm xã (Thôn Khánh Ninh, Yên Đồng, Yên Trung, Yên Lâm)	100	
3	Các thôn còn lại	80	